|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND  **(DỰ THẢO)** | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường**

**đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-Chinh-phu-2015-282379.aspx" \t "_blank) và**[Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2015-282380.aspx" \t "_blank) ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2023;*

*Xét Tờ trình số…./TTr-UBND ngày….tháng….năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết…..; báo cáo thẩm tra của Ban…….và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại tỉnh Trà Vinh, nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

2. Mức thu phí

a) Biểu mức thu phí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Loại khoáng sản** | **Đơn vị tính** | **Mức thu (đồng)** |
| 1 | Đất sét, đất làm gạch, ngói | m3 | 2.500 |
| 2 | Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình | m3 | 2.000 |
| 3 | Các loại cát khác để san lấp công trình (Trừ cát trắng, cát vàng) | m3 | 4.500 |
| 4 | Nước khoáng thiên nhiên | m3 | 3.000 |

b) Mức phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu mức thu phí quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nộp 100% vào ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương theo Luật Bảo vệ môi trường và Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 2.**Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số [29/2017/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/2016/NQ-H%C4%90ND&match=True&area=2&lan=1) ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ Tư phê chuẩn mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.**Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ ….. thông qua ngày ….tháng….năm….. và có hiệu lực từ ngày …..tháng….năm…

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBTVQH, Chính phủ; - Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, TN&MT; - TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh; - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh; - Các Sở: TC, TP, TN&MT; Cục Thuế,  Cục Thống kê tỉnh; - TT.HĐND, UBND cấp huyện; - Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh; - Báo TV, Đài PT-TH tỉnh; - Trung tâm TH-CB tỉnh; - Website Chính phủ; - Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |